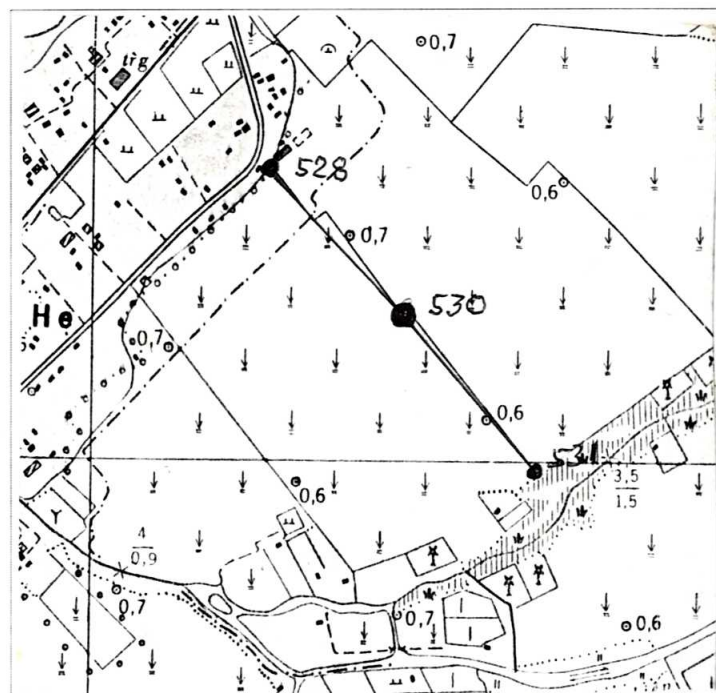


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : TC II- 530 Mảnh bản đồ : C-48-81  
 Phương pháp đo : đường chuyển Cấp, hạng : ĐC II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 0.6 m Kinh độ : 106 11 15  
 Vĩ độ : 09 47 45

Loại đất : tư Chất đất : thịt  
 Nơi đặt mốc: Thôn (bản, làng) : Cây Hẹ Xã (thị trấn) : Phú Cần  
 Huyện : Tiểu Cần Tỉnh : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Trại giam Tiểu Cần  
 Người chọn : Kiểu Quốc Hưng Đơn vị chọn : XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ  
 Ngày 06 tháng 03 năm 2000

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10000

Số liệu đo mốc (mm)

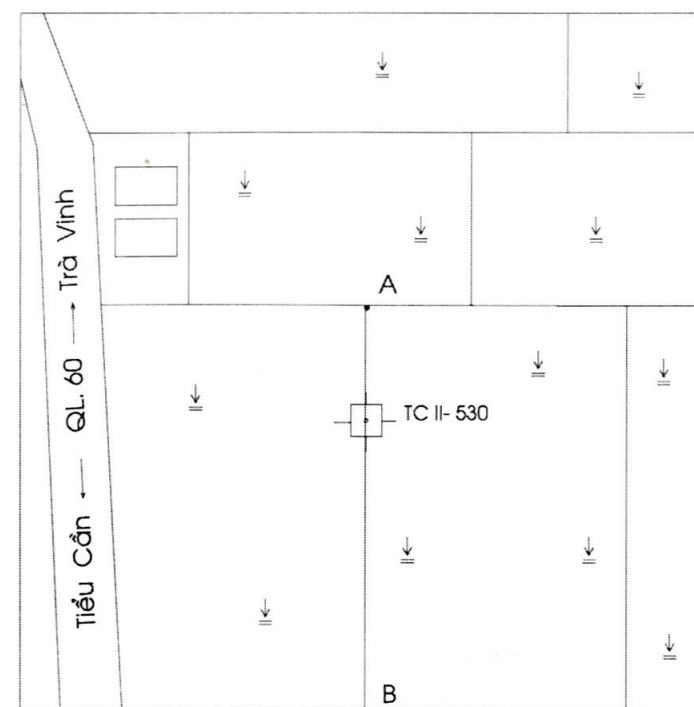
Từ ván dọi điểm đến:	Lần 1	Lần 2	T. B	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hồ				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng :

(Tên, số hiệu, cấp hạng điểm liên quan mà từ mặt đất điểm trạm đo nhìn thông suốt tới điểm liên quan)  
 Điểm : TC II- 528  
 TC II - 531

Họ, tên, địa chỉ người dẫn đường : Vương Lén  
 Cán bộ địa chính xã Phú Cần

Sơ đồ vị trí điểm



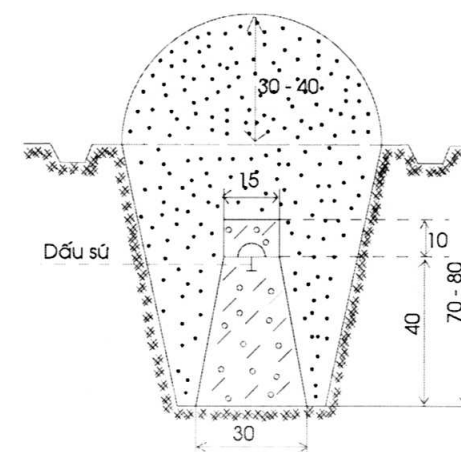
Tỷ lệ: 1/ 1000



Đơn vị chôn mốc :  
 XN Phát Triển Công Nghệ TĐ- BĐ  
 Người chôn mốc : Hoàng Văn Đốc  
 Loại mốc : chôn

Ngày 11 tháng 04 năm 2000

Hình vẽ mặt cắt mốc, tường vôi ( đơn vị cm )



V/c	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn ( m )
A	Góc ruộng Ông Xiêng	Đông bắc 17.0
B	Góc ruộng Ông Xiêng	Tây bắc 31.2
C	Cọc dấu	Tây nam 1.0

Điểm này: Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm: Số hiệu: Cấp, hạng:

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm ( đường ô tô, sắt, thủy, số KM): Từ thị trấn Tiểu Cần đi tới trại giam Tiểu Cần

rẽ phải ra đồng hời thăm ruộng Ông Xiêng tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm:

Ngày 20 tháng 05 năm 2000

Người làm ghi chú điểm

Đào Quang Hưng

Ngày 10 tháng 07 năm 2000

Người kiểm tra

Nguyễn Đức Tấn

phần

**TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH**

## **GHI CHÚ ĐIỂM TOẠ ĐỘ**

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : TCII- 530  
CẤP HẠNG : ĐCII

**Năm 2000**